TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hưng Quang.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 20/02/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh, Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Bình, Giám đốc chi nhánh Bình Thuận.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc Bình: Ông Trương Quốc Nam, sinh năm 1992. (theo Giấy ủy quyền số 03/2022/UQ-HDBANK-XLN ngày 04/7/2022) (Có mặt)

Địa chỉ: 167 Thống Nhất, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
Bà Trần Thị X, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố T1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Quốc Nam trình bày:

Ngày 13/4/2021, ông Phạm T và bà Trần Thị X ký Hợp đồng tín dụng số 7440/21MB/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HDBank) để vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 14/4/2021 đến ngày 14/4/2026). Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Vay tiêu dùng có TSBĐ - mua sắm trang thiết bị gia đình. Phương thức trả nợ: Nợ gốc và nợ lãi định kỳ trả 01 tháng/lần vào ngày 14 hàng tháng, tiền nợ gốc phải trả trong 01 kỳ là 6.670.000 đồng/tháng, nợ lãi trả theo dư nợ gốc còn lại.

Để bảo đảm cho khoản vay, ông Phạm T và bà Trần Thị X đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7440/21MB/HĐBĐ thế chấp cho Ngân hàng HDBank quyền sử dụng thửa đất số 109 tờ bản đồ số 105, địa chỉ thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 659844 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 05/5/2014 cho ông Tôn Văn Trường (đã chuyển nhượng cho ông Phạm T ngày 31/3/2021). Ngân hàng HDBank hiện đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, việc thế chấp tài sản đã được đăng ký tại Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai Bắc Bình.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T bà X đã trả được 04 kỳ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 15/8/2021 tổng số tiền là 42.561.363 đồng, trong đó tiền gốc là 26.680.000 đồng, tiền lãi là 15.881.363 đồng. Từ ngày 16/8/2021 đến nay thì ông T bà X không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng HDBank nữa.

Nay Ngân hàng HDBank khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Phạm T, bà Trần Thị X phải trả cho Ngân hàng HDBank tổng số tiền còn nợ là 489.829.296 đồng tính đến ngày 25/9/2023, gồm:

+ Nợ gốc là 373.320.000 đồng.

+ Lãi trong hạn là 75.058.068 đồng.

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 25/9/2023 là 33.488.896 đồng.

+ Lãi trên nợ lãi chưa trả tính đến ngày 25/9/2023 là 8.042.147 đồng.

- Và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi ông Tấn, bà Xanh trả hết nợ.

- Trường hợp ông Phạm T, bà Trần Thị X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng HDBank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Phạm T, bà Trần Thị X tại HDBank thì ông Phạm T, bà Trần Thị X vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ tại HDBank.

Ý kiến bị đơn Phạm T, Trần Thị X: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, quyết định xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông T bà X từ chối nhận và không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

TAND huyện Tuy Phong đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Bắc Bình đã cung cấp Sơ đồ vị trí tài sản thế chấp.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng HDBank khởi kiện tranh yêu cầu bị đơn Phạm T, Trần Thị X trả nợ vay để mua sắm trang thiết bị gia đình, ông T bà X không có đăng ký kinh doanh. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố T1, thị trấn P, huyện Tuy Phong. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn Phạm T, Trần Thị X: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng HDBank về việc buộc ông Phạm T, bà Trần Thị X phải trả cho Ngân hàng HDBank tổng số tiền là 489.829.296 đồng (bốn trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) tính đến ngày 25/9/2023:

[3.1] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng tín dụng số 7440/21MB/HĐTD ngày 13/4/2021 thì ông Phạm T và bà Trần Thị X vay Ngân hàng HDBank số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Thời hạn vay là 60 tháng (từ ngày 14/4/2021 đến ngày 14/4/2026). Lãi suất trong hạn tại thời điểm vay là 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm, mức lãi suất này cũng phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch…

Hợp đồng tín dụng số 7440/21MB/HĐTD ngày 13/4/2021 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[3.2] Theo các tài liệu chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp và trình bày thì ngày 14/4/2021 Ngân hàng HDBank đã giải ngân cho ông Phạm T, bà Trần Thị X vay số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); quá trình thực hiện hợp đồng, ông T bà X đã trả được 04 kỳ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 15/8/2021 tổng số tiền là 42.561.363 đồng (bốn mươi hai triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 26.680.000 đồng, tiền lãi là 15.881.363 đồng; từ ngày 16/8/2021 đến nay thì ông T bà X không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng HDBank nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Phạm T, Trần Thị X nhưng bị đơn từ chối nhận và không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bên nguyên đơn đưa ra.

Do vậy có đủ cơ sở để xác định bị đơn Phạm T, Trần Thị X đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, hiện bị đơn còn nợ Ngân hàng HDBank số tiền gốc là 373.320.000 đồng.

[3.3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi trong hạn là 75.058.068 đồng, lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 25/9/2023 là 33.488.896 đồng, lãi trên nợ lãi chưa trả tính đến ngày 25/9/2023 là 8.042.147 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/9/2023 cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng, đồng thời phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng HDBank, buộc ông Phạm T, bà Trần Thị X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng HDBank tổng số tiền là 489.829.296 đồng (bốn trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) tính đến ngày 25/9/2023, gồm:

+ Nợ gốc là 373.320.000 đồng.

+ Lãi trong hạn là 75.058.068 đồng.

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 25/9/2023 là 33.488.896 đồng.

+ Lãi trên nợ lãi chưa trả tính đến ngày 25/9/2023 là 8.042.147 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2023) ông Phạm T, bà Trần Thị X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Phạm T, bà Trần Thị X vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng HDBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng HDBank.

[4] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Để bảo đảm cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Phạm T, bà Trần Thị X và Ngân hàng HDBank đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7440/21MB/HĐBĐ ngày 13/4/2021, theo đó: Tài sản bảo đảm cho khoản vay nói trên là quyền sử dụng thửa đất số 109 tờ bản đồ số 105, địa chỉ thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 659844 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 05/5/2014 cho ông Tôn Văn Trường (đã chuyển nhượng cho ông Phạm T ngày 31/3/2021). Việc thế chấp tài sản ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Xét thấy nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp tài sản đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng thế chấp.

Ông Phạm T, bà Trần Thị X đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, do vậy khi bản án có hiệu lực pháp luật nhưng ông Phạm T, bà Trần Thị X vẫn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng HDBank thì Ngân hàng HDBank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp tài sản thế chấp không đảm bảo đủ để thanh toán khoản nợ, ông Phạm T, bà Trần Thị X vẫn phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ còn thiếu cho ngân hàng, trường hợp giá trị tài sản thế chấp còn dư sau khi đã thanh toán hết nợ thì ông Phạm T, bà Trần Thị X được nhận lại phần giá trị tài sản còn dư này.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận. Trong vụ án này, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là 3.307.000 đồng (ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng), do đó buộc ông Phạm T, bà Trần Thị X phải hoàn trả cho Ngân hàng HDBank số tiền 3.307.000 đồng (ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (Ngân hàng HDBank).

Buộc ông Phạm T, bà Trần Thị X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng HDBank tổng số tiền là 489.829.296 đồng (bốn trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi chín nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng) tính đến ngày 25/9/2023, gồm:

+ Nợ gốc là 373.320.000 đồng.

+ Lãi trong hạn là 75.058.068 đồng.

+ Lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 25/9/2023 là 33.488.896 đồng.

+ Lãi trên nợ lãi chưa trả tính đến ngày 25/9/2023 là 8.042.147 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2023) ông Phạm T, bà Trần Thị X còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng HDBank thì lãi suất mà ông Phạm T, bà Trần Thị X vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng HDBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng HDBank.

3. Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng ông Phạm T, bà Trần Thị X vẫn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng HDBank thì Ngân hàng HDBank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 109 tờ bản đồ số 105, địa chỉ thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình

Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 659844 do Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình cấp ngày 05/5/2014 cho ông Tôn Văn Trường (đã chuyển nhượng cho ông Phạm T ngày 31/3/2021).

Trường hợp tài sản thế chấp không đảm bảo đủ để thanh toán khoản nợ, ông Phạm T, bà Trần Thị X vẫn phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng HDBank, trường hợp giá trị tài sản thế chấp còn dư sau khi đã thanh toán nợ thì ông Phạm T, bà Trần Thị X được nhận lại phần giá trị tài sản còn dư này.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm T, bà Trần Thị X phải liên đới trả cho Ngân hàng HDBank số tiền 3.307.000 đồng (ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

5. Về án phí:

Ông Phạm T, bà Trần Thị X phải liên đới chịu 23.593.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng HDBank số tiền 10.280.000 đồng (mười triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012077 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đồng Vũ